

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/01/2025 về việc các đương sự thoả
thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý
số: 36/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín
dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc
giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không
vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương
sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Hoàng G - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh

B.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án:

- Ông Giáp Quang K - Chức vụ: Cán bộ pháp chế - A Chi nhánh B.

- Bà Đỗ Minh H- Chức vụ: Cán bộ pháp chế - A Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số D, đường N, phường T, TP ., tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn*: Nguyễn Văn H1. Năm sinh 1979.

Địa chỉ: Số nhà I, đường L, phường D, thành phố B;

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

-Bà: Đỗ Thị P, năm sinh 1989.

-Ông: Nguyễn Văn H2, năm sinh 1952.

-Bà: Bùi Thị O, năm sinh 1955.

Địa chỉ: Số nhà I, đường L, phường D, thành phố B;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ngân hàng N và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ tiền gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 03/01/2025 đối với hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801355 ngày 09/8/2018 kèm theo 02 giấy nhận nợ gồm: 2501-LDS-201803475 ngày 14/8/2018 và 2501-LDS-201803444 ngày 10/8/2018 phải trả tổng số tiền là 985.592.773 đồng. Cụ thể như sau: Số tiền nợ gốc: 536.122.000 đồng; tiền lãi: 354.335.516 đồng; Lãi phạt: 95.135.257 đồng. Anh Nguyễn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị O xin trả theo phân kỳ cụ thể như sau:

+ Ngày 25/3/2025: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 84.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 25/6/2025: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 84.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 25/9/2025: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 84.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 25/12/2025: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 84.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 25/03/2026: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 84.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 25/6/2026: Chúng tôi trả cho Ngân hàng N số tiền 116.122.000 đồng tiền gốc và tiền lãi: 354.335.516 đồng; lãi phạt: 95.135.257 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay kể từ ngày 04/01/2025 theo hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801355 ngày 09/8/2018 kèm theo 02 giấy nhận nợ gồm: 2501-LDS-201803475 ngày 14/8/2018 và 2501-LDS-201803444 ngày 10/8/2018 .

Kể từ ngày 04/01/2025, ông Nguyễn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801355 ngày 09/8/2018 kèm theo 02 giấy nhận nợ gồm: 2501-LDS-201803475 ngày 14/8/2018 và 2501-LDS-

201803444 ngày 10/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp: Anh Nguyễn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị O vi phạm bất kỳ một thời hạn trả nợ nào như thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả còn lại mà ông Nguyễn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị O chưa thanh toán.

2.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị O vi phạm thời hạn trả nợ như thỏa thuận trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20185343/HĐTC ngày 07/8/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng N bao gồm:

+ Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: thửa đất số 166, tờ bản đồ số 12, diện tích: 81,48 m², địa chỉ thửa đất: Thôn T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; theo GCN Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành AD128207, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H01962/QĐ do UBND Thành phố B cấp ngày 01/11/2005, tài sản đứng tên ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị P.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm 20.783.500 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002165 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Dương Đình Hưng', written in a cursive style with a horizontal line extending to the right.

Dương Đình Hưng